

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI
Số: 1958/QĐ-HVKHXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh
ngành Xã hội học, Tâm lý học, Công tác xã hội (đợt 1) năm 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-KHXH ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2022 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Công nhận 17 (mười bảy) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Xã hội học, Tâm lý học, Công tác xã hội (đợt 1) năm 2022 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

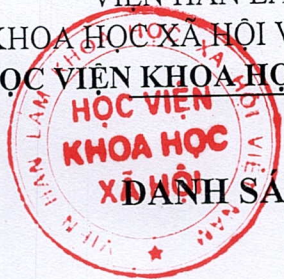
Điều 2. Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Xã hội học, Tâm lý học, Công tác xã hội được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Xã hội học, Tâm lý học và Công tác xã hội, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh



**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
NGÀNH XÃ HỘI HỌC, TÂM LÝ HỌC,
CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỢT 1 NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1958/QĐ-HVKHXH ngày 19 tháng 7 năm 2022
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Phạm Hồng Hải	10/6/1987	Xã hội học	27.0	55.2	82.2
2	Lê Thị Huyền Trang	2/11/1986	Xã hội học	26.0	55.4	81.4
3	Bùi Thị Phương	28/11/1989	Xã hội học	23.0	53.8	76.8
4	Hồ Diệu Huyền	8/7/1993	Xã hội học	22.0	50.6	72.6
5	Phan Phục	1/4/1958	Xã hội học	21.0	50.2	71.2
6	Nguyễn Văn Bàn	9/6/1968	Tâm lý học	30.0	67.0	97.0
7	Trần Khánh Lâm	9/2/1975	Tâm lý học	28.0	67.4	95.4
8	Nguyễn Thị Thanh Huyền	7/7/1992	Tâm lý học	27.0	68.2	95.2
9	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	9/11/1982	Tâm lý học	28.0	66.0	94.0
10	Hoàng Phan Bá Phương	25/10/1972	Tâm lý học	28.0	65.2	93.2



Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
11	Huỳnh Vạng Phước	1/1/1984	Tâm lý học	23.0	70.0	93.0
12	Nguyễn Thị Thanh Huyền	5/8/1970	Tâm lý học	26.0	67.0	93.0
13	Phạm Thị Thanh Thúy	26/9/1989	Công tác xã hội	28.0	60.0	88.0
14	Hoàng Thị Hải Yên	20/4/1989	Công tác xã hội	28.0	59.6	87.6
15	Phạm Thị Kiều Duyên	4/12/1987	Công tác xã hội	28.0	58.4	86.4
16	Nguyễn Ngọc Tùng	1/10/1985	Công tác xã hội	24.0	55.6	79.6
17	Ngô Thị Mộng Thu	2/3/1978	Công tác xã hội	25.0	53.6	78.6

Danh sách trên gồm 17 người. ✓



VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI
Số: 1957/QĐ-HVKHXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh
ngành Chính sách công (đợt 1) năm 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-KHXH ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2022 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2022;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 09 (chín) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Chính sách công (đợt 1) năm 2022 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyền lợi và nghĩa vụ của nghiên cứu sinh ngành Chính sách công được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Chính sách công, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

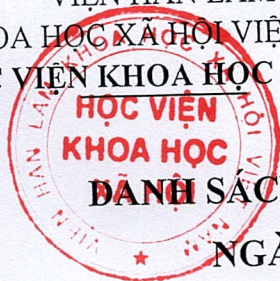
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh



**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
NGÀNH CHÍNH SÁCH CÔNG ĐỢT 1 NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1957/QĐ-HVKHXH ngày 19 tháng 7 năm 2022
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Lê Thị Phương Thảo	19/08/1991	Chính sách công	28.0	64.4	92.4
2	Phan Hữu Chánh	18/11/1974	Chính sách công	28.0	63.2	91.2
3	Mai Xuân Trường	27/07/1981	Chính sách công	30.0	61.2	91.2
4	Nguyễn Văn Luyện	12/10/1981	Chính sách công	28.0	62.2	90.2
5	Tài Lê Khanh	28/12/1988	Chính sách công	28.0	62.0	90.0
6	Chữ Văn Thung	14/08/1976	Chính sách công	28.0	62.0	90.0
7	Nguyễn Hữu Thạnh	19/07/1981	Chính sách công	28.0	62.0	90.0
8	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	16/05/1980	Chính sách công	28.0	61.8	89.8
9	Trịnh Đăng Linh	24/04/1986	Chính sách công	28.0	61.8	89.8

Danh sách trên gồm 09 người. 

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI
Số: 1956/QĐ-HVKHXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh
ngành Văn học Việt Nam (đợt 1) năm 2022**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-KHXH ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2022 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 02 (hai) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Văn học Việt Nam (đợt 1) năm 2022 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Văn học Việt Nam được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Văn học - Hán Nôm, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

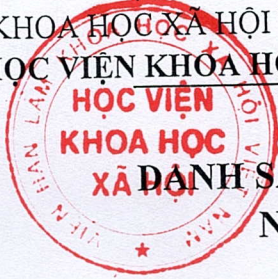
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh



**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
NGÀNH VĂN HỌC VIỆT NAM ĐỢT 1 NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1956/QĐ-HVKHXH ngày 19 tháng 7 năm 2022
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Trần Minh Tùng	12/10/1991	Văn học Việt Nam	16.0	64.4	80.4
2	Nguyễn Tuyết Nhung	20/8/1979	Văn học Việt Nam	19.0	59.6	78.6

Danh sách trên gồm 02 người. 

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI
Số: 1955/QĐ-HVKHXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh
ngành Luật kinh tế, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật hình sự và tố tụng hình sự,
Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm (đợt 1) năm 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-KHXH ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2022 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 30 (ba mươi) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Luật kinh tế, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm (đợt 1) năm 2022 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Luật kinh tế, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Luật, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.



PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
NGÀNH LUẬT KINH TẾ, LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH,
LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ,
TỘI PHẠM HỌC VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM ĐỢT 1 NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1955/QĐ-HVKHXH ngày 19 tháng 7 năm 2022

của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Vũ Ánh Dương	16/10/1974	Luật kinh tế	26.0	57.8	83.8
2	Nguyễn Duy Hưng	22/05/1971	Luật kinh tế	26.0	56.2	82.2
3	Hà Thị Hải Yến	4/7/1975	Luật kinh tế	26.0	55.8	81.8
4	Trần Văn Nam	6/2/1970	Luật kinh tế	26.0	54.8	80.8
5	Nguyễn Thị Vinh Hương	11/9/1985	Luật kinh tế	26.0	54.4	80.4
6	Lê Ngọc Hoàng	16/3/1972	Luật kinh tế	27.0	53.4	80.4
7	Lê Văn Tấn	20/8/1979	Luật kinh tế	26.0	54.2	80.2
8	Nguyễn Hữu Trinh	13/8/1973	Luật kinh tế	26.0	53.8	79.8
9	Trần Thị Huyền Trang	12/6/1989	Luật kinh tế	26.0	53.8	79.8
10	Lê Minh	30/10/1995	Luật kinh tế	22.0	57.4	79.4
11	Nguyễn Thế Lực	2/9/1974	Luật kinh tế	26.0	53.2	79.2
12	Nguyễn Ngọc Thảo Phương	30/12/1989	Luật kinh tế	26.0	53.2	79.2
13	Tạ Thị Thùy Trang	19/8/1987	Luật kinh tế	26.0	53.0	79.0

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
14	Lại Sơn Tùng	29/9/1991	Luật kinh tế	26.0	53.0	79.0
15	Nguyễn Thị Vân	28/11/1984	Luật hiến pháp và luật hành chính	26.0	57.8	83.8
16	Lê Văn Gấm	28/7/1990	Luật hiến pháp và luật hành chính	28.0	54.2	82.2
17	Trần Thị Thúy An	1/6/1989	Luật hiến pháp và luật hành chính	26.0	56.0	82.0
18	Phan Thị Lam Hồng	10/1/1987	Luật hiến pháp và luật hành chính	26.0	53.2	79.2
19	Nguyễn Trọng Tài	12/12/1975	Luật hiến pháp và luật hành chính	26.0	51.8	77.8
20	Nguyễn Anh Tuấn	9/7/1976	Luật hiến pháp và luật hành chính	20.0	56.6	76.6
21	Võ Duy Ân	12/6/1980	Luật hiến pháp và luật hành chính	19.0	57.4	76.4
22	Nguyễn Thị Huyền Trang	19/4/1972	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	26.0	58.0	84.0
23	Nguyễn Trọng Trường	30/6/1975	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	26.0	57.4	83.4
24	Trần Minh Thảo	13/9/1985	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	26.0	55.8	81.8
25	Lê Xuân Thanh	19/09/1971	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	26.0	55.0	81.0
26	Nguyễn Văn Thắng	9/12/1992	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	25.0	55.4	80.4
27	Lê Xuân Lục	6/9/1988	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	26.0	53.6	79.6
28	Trần Xuân Thiên An	31/8/1987	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	26.0	52.8	78.8
29	Trần Danh Phúc	20/01/1997	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	22.0	52.8	74.8
30	Nguyễn Xuân Khê	20/8/1974	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	20.0	54.6	74.6

Danh sách trên gồm 30 người. *P*

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh
ngành Lịch sử thế giới (đợt 1) năm 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-KHXH ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2022 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 01 (một) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Lịch sử thế giới (đợt 1) năm 2022 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Lịch sử thế giới được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Dân tộc học - Nhân học, Sử học và Khảo cổ học, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

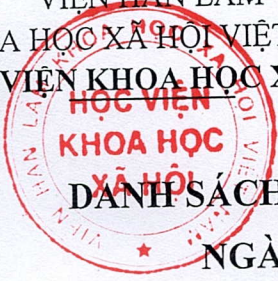
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI



**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
NGÀNH LỊCH SỬ THỂ GIỚI ĐỢT 1 NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1954/QĐ-HVKHXXH ngày 19 tháng 7 năm 2022
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Phạm Thị Thom	4/10/1996	Lịch sử thể giới	23.0	65.0	88.0

Danh sách trên gồm 01 người. 

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI
Số: 1953/QĐ-HVKHXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh
ngành Văn hóa học, Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu
(đợt 1) năm 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-KHXH ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2022 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 10 (mười) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Văn hóa học, Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu (đợt 1) năm 2022 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Văn hóa học, Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội.

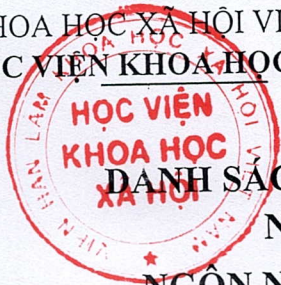
Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Văn hóa – Ngôn ngữ học, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.



PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh




**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
NGÀNH VĂN HÓA HỌC, NGÔN NGỮ HỌC,
NGÔN NGỮ HỌC SO SÁNH, ĐỐI CHIẾU ĐỢT 1 NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1953/QĐ-HVKHXH ngày 19 tháng 7 năm 2022

của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Lê Thị Phụng	8/1/1985	Văn hóa học	28.0	58.6	86.6
2	Đình Nhật Lê	16/12/1985	Văn hóa học	23.0	63.0	86.0
3	Hoàng Thị Tuyền	2/4/1984	Văn hóa học	21.0	64.2	85.2
4	Phạm Tấn Thông	18/7/1983	Văn hóa học	24.0	59.4	83.4
5	Điền Thị Hoa Hồng	15/03/1987	Văn hóa học	20.0	61.0	81.0
6	Nguyễn Lê Phương	15/09/1979	Ngôn ngữ học	28.0	60.6	88.6
7	Phạm Thị Xuân Nga	1/1/1982	Ngôn ngữ học	28.0	68.2	96.2
8	Hoàng Văn Thắng	16/11/1983	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	27.0	66.0	93.0
9	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/08/1990	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	25.0	65.4	90.4
10	Vương Hữu Vĩnh	8/10/1979	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	23.0	64.0	87.0

Danh sách trên gồm 10 người. 

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh
ngành CNDVBC & DVLS, Triết học, Tôn giáo học (đợt 1) năm 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-KHXH ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2022 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 12 (mười hai) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành CNDVBC & DVLS, Triết học, Tôn giáo học (đợt 1) năm 2022 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành CNDVBC & DVLS, Triết học, Tôn giáo học được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Triết học, Chính trị học và Tôn giáo học, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

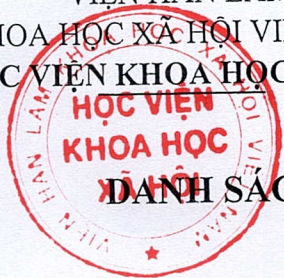
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh



**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
NGÀNH CNDVBC & DVLS, TRIẾT HỌC,
TÔN GIÁO HỌC ĐỢT 1 NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1952/QĐ-HVKHXH ngày 19 tháng 7 năm 2022
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Đào Văn Mạc	30/11/1980	CNDVBC & DVLS	27.0	60.0	87.0
2	Nguyễn Nguyên Bình	2/9/1976	CNDVBC & DVLS	26.0	60.0	86.0
3	Phạm Thị Hương	5/1/1991	Triết học	30.0	64.8	94.8
4	Nguyễn Thị Vân Anh	10/8/1988	Triết học	28.0	64.8	92.8
5	Trần Thị Tuyết	18/03/1984	Triết học	28.0	64.6	92.6
6	Vũ Thị Thảo	2/7/1985	Triết học	28.0	64.4	92.4
7	Hoàng Xuân Phú	28/6/1970	Triết học	20.0	60.2	80.2
8	Lê Thị Hòa	15/03/1979	Tôn giáo học	27.0	67.0	94.0
9	Ngô Đức Thọ	12/5/1978	Tôn giáo học	21.0	69.0	90.0
10	Trần Thị Hiền	20/06/1968	Tôn giáo học	20.0	68.0	88.0
11	Lê Thị Liễu Oanh	12/4/1979	Tôn giáo học	17.0	68.0	85.0
12	Lê Thị Mến	27/10/1974	Tôn giáo học	26.0	58.0	84.0

Danh sách trên gồm 12 người. 

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh
ngành Kinh tế học, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế
(đợt 1) năm 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-KHXH ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2022 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2022;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 09 (chín) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Kinh tế học, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế (đợt 1) năm 2022 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Kinh tế học, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Kinh tế học, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

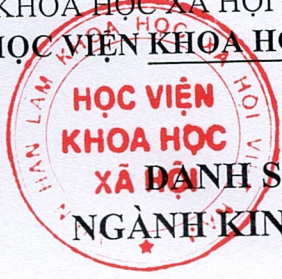
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh



**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
NGÀNH KINH TẾ HỌC, KINH TẾ CHÍNH TRỊ, KINH TẾ PHÁT TRIỂN,
KINH TẾ QUỐC TẾ ĐỢT 1 NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1951/QĐ-HVKHXH ngày 19 tháng 7 năm 2022
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Bùi Nhật Huy	18/11/1999	Kinh tế học	16.0	62.0	78.0
2	Vũ Thị Chanh	2/5/1989	Kinh tế phát triển	28.0	63.0	91.0
3	Nguyễn Thị Vân	3/11/1980	Kinh tế phát triển	28.0	56.0	84.0
4	Vũ Hồng Nhung	17/02/1981	Kinh tế quốc tế	21.0	61.0	82.0
5	Hà Thị Minh Thu	7/9/1991	Kinh tế quốc tế	22.0	60.0	82.0
6	Nguyễn Bích Thảo	22/02/1974	Kinh tế quốc tế	21.0	60.0	81.0
7	Trần Thị Thùy Linh	8/8/1990	Kinh tế quốc tế	22.0	58.0	80.0
8	Nguyễn Anh Dũng	19/05/2000	Kinh tế quốc tế	20.0	59.0	79.0
9	Nguyễn Thùy Linh	14/07/1992	Kinh tế quốc tế	21.0	58.0	79.0

Danh sách trên gồm 09 người. ✓

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh
ngành Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản lý giáo dục
(đợt 1) năm 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-KHXH ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2022 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 25 (hai mươi lăm) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản lý giáo dục (đợt 1) năm 2022 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

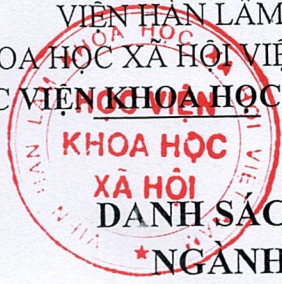
Điều 2. Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản lý giáo dục được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Khoa học quản lý, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.





**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ, QUẢN TRỊ KINH DOANH,
QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐỢT 1 NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1950 /QĐ-HVKHXH ngày 19 tháng 7 năm 2022
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Phan Văn Phúc	3/9/1975	Quản lý kinh tế	27.0	64.0	91.0
2	Trần Thị Hiên	13/11/1990	Quản lý kinh tế	28.0	61.2	89.2
3	Ngô An Hạ	26/12/1977	Quản lý kinh tế	25.0	62.2	87.2
4	Trần Nam Trung	1/1/1980	Quản lý kinh tế	25.0	62.2	87.2
5	Trần Như Quốc Bảo	21/04/1976	Quản lý kinh tế	27.0	59.2	86.2
6	Bùi Xuân Nam	14/05/1980	Quản lý kinh tế	25.0	58.4	83.4
7	Nguyễn Thái Hoàng	10/7/1983	Quản lý kinh tế	25.0	57.6	82.6
8	Nguyễn Thành Duy	31/03/1983	Quản lý kinh tế	20.0	59.2	79.2
9	Ngô Minh Phương	11/3/1997	Quản lý kinh tế	22.0	56.6	78.6
10	Phạm Thế Hùng	2/3/1979	Quản lý kinh tế	20.0	55.6	75.6
11	Nguyễn Linh Phương	22/10/1989	Quản trị kinh doanh	29.0	61.8	90.8
12	Dương Ngọc Sơn	3/1/1996	Quản trị kinh doanh	25.0	64.0	89.0
13	Đặng Thị Bảo Trâm	14/02/1990	Quản trị kinh doanh	23.0	64.2	87.2



Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
14	Nguyễn Thu Ngân	10/9/1987	Quản trị kinh doanh	26.0	61.2	87.2
15	Lưu Công Thường	20/04/1981	Quản trị kinh doanh	27.0	60.0	87.0
16	Phạm Thế Vinh	17/01/1962	Quản trị kinh doanh	26.0	60.4	86.4
17	Trần Lâm Vũ	11/3/1977	Quản trị kinh doanh	26.0	58.4	84.4
18	Trần Mạnh Hùng	17/08/1974	Quản trị kinh doanh	27.0	57.2	84.2
19	Nguyễn Thị Thùy Trang	22/4/1979	Quản lý giáo dục	28.0	60.8	88.8
20	Nguyễn Hoài Bảo	12/11/1992	Quản lý giáo dục	28.0	60.0	88.0
21	Nguyễn Thị Hồng Thúy	11/5/1971	Quản lý giáo dục	28.0	60.0	88.0
22	Nguyễn Thúy Hạnh	28/01/1980	Quản lý giáo dục	28.0	59.6	87.6
23	Bùi Lê Minh	25/02/1983	Quản lý giáo dục	22.0	60.2	82.2
24	Vũ Đình Long	11/8/1988	Quản lý giáo dục	28.0	51.6	79.6
25	Lê Thi Nga	18/9/1978	Quản lý giáo dục	20.0	59.2	79.2

Danh sách trên gồm 25 người. 